TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **29**/2023/HNGĐ-ST Ngày: 16-3-2023 V/v: "Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Đạt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga

Bà Đoàn Thị Mến

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng-Thư ký TAND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Thanh-Kiểm sát viên.

Ngày 16-3-2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 308/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2022 về "*Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/02/2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Tòng Thị A, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 1, ấp 2, xã 3, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (Vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lê Công B, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 1, ấp 2, xã 3, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.*Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Tòng Thị A trình bày*:

Về hôn nhân: Bà A và ông Lê Công B tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2013, được UBND xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc cấp chứng nhận

kết hôn số 142 ngày 11/11/2013; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức hỏi, cưới. Sau khi lấy nhau cả hai về chung sống tại Tổ 1, ấp 2, xã 3, huyện Xuyên Mộc;

Bà A và ông B chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do ông B không lo làm ăn mà chỉ sa vào ăn nhậu, thường xuyên ghen tuông vô cớ, kiếm chuyện xúc phạm, đánh đập bà A dẫn đến vợ chồng không thể tự hòa giải được và đã ly thân nhau từ đều năm 2019 đến nay. Nhận thấy vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không có nên bà A yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà A và ông B có 01 con chung tên Lê Minh Kh, sinh ngày 15/5/2014 hiện đang sống cùng bà A. Bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. *Bị đơn ông Lê Công B được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.*

3. ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu***:

Về tố tụng: Việc Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc thụ lý vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án này đúng theo những quy định của BLTTDS. Tuy nhiên bị đơn vắng mặt tại phiên hòa giải là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Về yêu cầu của nguyên đơn thì thấy, hôn nhân giữa bà A và ông B là hôn nhân hoàn toàn hợp pháp, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A; bà A và ông B có 01 con chung tên Lê Minh Kh, sinh ngày 15/5/2014 hiện đang sống cùng bà A; bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông B không có ý kiến phản bác, để bảo đảm sự ổn định và lợi ích mọi mặt của con chung nên cần chấp nhận. Bà A, ông B không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung nên không xem xét. Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Bà A yêu cầu ly hôn với ông B, yêu cầu giải quyết về con chung, ông B có hộ khẩu thường trú tại huyện Xuyên Mộc; căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, HĐXX xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là "*Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Xuyên Mộc.

[2] Về người tham gia tố tụng: Bà A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông B được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về hôn nhân: Bà A và ông B được Ủy ban nhân dân UBND xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (BL 04), theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà A, ông B là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về yêu cầu ly hôn: Bà A xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do ông B không lo làm ăn mà chỉ sa vào ăn nhậu, thường xuyên ghen tuông vô cớ, kiếm chuyện xúc phạm, đánh đập bà A dẫn đến vợ chồng không thể tự hòa giải được và đã ly thân nhau từ đều năm 2019 đến nay. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa bà A và ông B đã đến mức trầm trọng, vợ chồng tuy còn sống chung nhưng không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A đối với ông B.

[5] Về nuôi con chung và cấp dưỡng cho con: Bà A và ông B có 01 con chung là cháu Lê Minh Kh, sinh ngày 15/5/2014 hiện sống cùng bà A; bà A yêu cầu được nuôi cả 02 con, không yêu cầu ông B cấp dưỡng cho con.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật HN&GĐ thì "*vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con*" nhưng ông B không có mặt tại phiên tòa để thể hiện rõ quan điểm của mình về vấn đề này. Tuy bà A không có tài liệu chứng minh về thu nhập của mình nhưng từ khi vợ chồng ly thân, con chung được bà A chăm lo đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ. Do đó, để tránh việc xáo trộn về môi trường sống và để đảm bảo lợi ích mọi mặt của con chung, HĐXX giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi phát sinh căn cứ pháp lý làm chấm dứt quyền và nghĩa vụ nuôi con. Ông B không phải cấp dưỡng cho con do bà A không có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Do bà A và ông B không yêu cầu nên HĐXX không xem xét quyết định.

[7] Về án phí: Đối với vụ án hôn nhân và gia đình thì nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn.

[8] Về phát biểu của Kiểm sát viên: Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên ghi nhận.

[9] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự và Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định BLTTDS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

-Các Điều 19, 51, 56, 57, 59, 60, 81, 82, 83, 84, 85, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

-Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 173, 177, 179, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tòng Thị A về "Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với ông Lê Công B.

1.1. Về hôn nhân: Bà Tòng Thị A được ly hôn với ông Lê Công B.

1.2. Về con chung và cấp dưỡng cho con: Bà Tòng Thị A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh Kh, sinh ngày 15/5/2014 cho đến con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi phát sinh các căn cứ pháp lý làm chấm dứt quyền và nghĩa vụ nuôi con. Ông B không phải cấp dưỡng cho con do bà A không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn bà A, ông B đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà bà A và những người thân thích không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà A và ông B không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Tòng Thị A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0011339 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc. Bà A đã nộp đủ án phí.

- Ông Lê Công B không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày; VKSND cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16-3-2023). Các đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

4. Về thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Người tham gia tố tụng;
-VKSND huyện Xuyên Mộc;
-VKSND tỉnh BR-VT;
-TAND tỉnh BR-VT;
-Chi Cục THADS huyện Xuyên Mộc;
-UBND xã Hòa Bình, H.Xuyên Mộc (CNKH số 142 ngày 11/11/2013);
-Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Đạt

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 16 tháng 3 năm 2023

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Đạt

Các Hội thẩm nhân dân: 1.

2.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 308/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2022 về "*Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", giữa:

Nguyên đơn: Bà Tòng Thị A, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 1, ấp 2, xã 3, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Bị đơn: Ông Lê Công B, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 1, ấp 2, xã 3, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Ý kiến của Hội thẩm 1:

-Về tố tụng: Bà A yêu cầu ly hôn với ông B, yêu cầu giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng nên xác định đây là quan hệ tranh chấp về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"; ông B có hộ khẩu thường trú tại huyện Xuyên Mộc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Xuyên Mộc.

Ý kiến của Hội thẩm 2 và Chủ tọa: Nhất trí ý kiến Hội thẩm 1.

Biểu quyết: 3/3.

- Về người tham gia tố tụng: Bà A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông B được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt họ;

Ý kiến của Hội thẩm 2 và Chủ tọa: Nhất trí ý kiến Hội thẩm 1.

Biểu quyết: 3/3.

-Về hôn nhân: Bà A và ông B được Ủy ban nhân dân UBND xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (BL 04), theo quy định

tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà A, ông B là hôn nhân hợp pháp.

Ý kiến của Hội thẩm 2 và Chủ tọa: Nhất trí ý kiến Hội thẩm 1.

Biểu quyết: 3/3.

- Về yêu cầu ly hôn:

+Ý kiến hội thẩm 1: Nguyên nhân do do ông B không lo làm ăn mà chỉ sa vào ăn nhậu, thường xuyên ghen tuông vô cớ, kiếm chuyện xúc phạm, đánh đập bà A dẫn đến vợ chồng không thể tự hòa giải được và đã ly thân nhau từ đều năm 2019 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà A và ông B đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn sống chung, không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A đối với ông B.

Ý kiến của Hội thẩm 2 và Chủ tọa: Nhất trí ý kiến Hội thẩm 1.

Biểu quyết: 3/3.

-Về nuôi con chung và cấp dưỡng cho con: Bà A xác định có 01 con chung là cháu Lê Minh Kh, sinh ngày 15/5/2014 hiện sống cùng bà A; nguyện vọng của bà A là được nuôi cả 02 con, không yêu cầu ông B cấp dưỡng cho con.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật HN&GĐ thì "*vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con*" nhưng ông B không có mặt tại phiên tòa để thể hiện rõ quan điểm của mình về vấn đề này. Tuy bà A không có tài liệu chứng minh về thu nhập của mình nhưng từ khi vợ chồng ly thân, con chung được bà A chăm lo đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ. Do đó, để tránh việc xáo trộn và để đảm bảo lợi ích mọi mặt của con chung cần giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi phát sinh căn cứ pháp lý làm chấm dứt quyền và nghĩa vụ nuôi con. Ông B không phải cấp dưỡng cho con do bà A không có yêu cầu.

Ý kiến của Hội thẩm 2 và Chủ tọa: Nhất trí ý kiến Hội thẩm 1.

Biểu quyết: 3/3.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do bà A và ông B không yêu cầu nên HĐXX không xem xét quyết định;

Ý kiến của Hội thẩm 2 và Chủ tọa: Nhất trí ý kiến Hội thẩm 1.

Biểu quyết: 3/3.

-*Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Hội thẩm 2 và Chủ tọa: Nhất trí ý kiến Hội thẩm 1.

Biểu quyết: 3/3.

- Về phát biểu của Kiểm sát viên: Ghi nhận ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Ý kiến của Hội thẩm 2 và Chủ tọa: Nhất trí ý kiến Hội thẩm 1.

Biểu quyết: 3/3.

-Về kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự và Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Hội thẩm 2 và Chủ tọa: Nhất trí ý kiến Hội thẩm 1.

Biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN HỘI Ý

(V/v đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

Vào hồi 08 giờ 45 phút, ngày 23 tháng 02 năm 2023

Tại phòng nghị án TAND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Đạt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga

Bà Đoàn Thị Mến

Đã hội ý và thảo luận về việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa trong vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 308/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2022 v/v "*Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" giữa:

Nguyên đơn: Bà Tòng Thị A, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 1, ấp 2, xã 3, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Bị đơn: Ông Lê Công B, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 1, ấp 2, xã 3, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2022 phiên tòa được mở vào hồi 08 giờ 15 ngày 23/02/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, nhưng đến 08 giờ 45 phút cùng bị đơn ông Lê Công B vắng mặt lần thứ nhất không lý do.

Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí hoãn phiên tòa, lập thủ tục cấp, tống đạt lần 2 cho đương sự để có căn cứ giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Biên bản kết thúc vào hồi 08 giờ 50 phút cùng ngày; đã thông qua cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**